

Bản án số: 157/2025/HC-PT

Ngày: 21 - 02 - 2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định áp dụng
biện pháp khắc phục hậu quả trong
quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cúc;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1218/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024, về “*Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 183/2024/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 144/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Địa chỉ: 153/28 Quốc lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: 237/9 Hoàng Diệu, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Minh N** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà **Ngô Thị H**
- Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh (có mặt).

Địa chỉ: 06 Phan Đăng Lưu, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: 397 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà **Lê Thị H**, bà **Lê Thị S**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện trình bày:

- Bà **H** kiện huỷ Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 và Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, bà **Lê Thị H** có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả đối với bà **Lê Thị H** tại khu đất phía sau 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh là trái pháp luật.

Vì lý do Biên bản vi phạm hành chính không xác định thời điểm vi phạm. Biên bản và Quyết định 35/KPHQ ngày 03/01/2020 ghi nhận "hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp không phải là đất ở" nhưng theo quy định thì không có loại đất này.

Biện pháp khắc phục hậu quả mâu thuẫn không thể thực hiện được, "buộc trả lại đất lấn chiếm" nhưng thực tế là đất do gia đình **bà H** sử dụng từ năm 1980 (do ông Lê Văn Canh đứng tên đại diện cho các đồng thừa kế, **bà H** là 1 trong các đồng thừa kế) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CO767971 và CO767972. Phần bị cưỡng chế khắc phục hậu quả theo **bà H** là phần được ghi nhận trong Giấy chứng nhận nhưng không được công nhận quyền sử dụng đất.

Khu đất trên giấy chứng nhận thuộc sử dụng của các đồng thừa kế, mặc khác **bà H** đang cư trú tại địa chỉ 153/28 Quốc lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh, khác với địa chỉ khu đất bị cưỡng chế nên không thể xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân **bà H**, buộc cá nhân **bà H** khắc phục hậu quả được.

Quyết định khắc phục hậu quả do Phó Chủ tịch ký nên cần chứng minh thẩm quyền của Phó Chủ tịch.

- Đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020: Quyết định 35 sai vì các lý do trên nên Quyết định 2008 cũng sai.

Sau khi có Quyết định cưỡng chế 2008 thì theo thẩm quyền Chủ tịch sẽ tổ chức cưỡng chế. Tuy nhiên quá trình tổ chức cưỡng chế (các Thông báo 745/TB-UBND-QLĐT ngày 14/12/2021; Biên bản làm việc ngày 14/12/2021; Công văn 423/UBND-QLĐT ngày 11/02/2022) thể hiện từ ngày 21/12/2021 đến

ngày 06/01/2022 Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đã tổ chức cưỡng chế xong Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020.

Ngoài ra tại Quyết định 35/KPHQ ngày 03/01/2020 còn có quyết định sửa đổi 3832/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 04/6/2020. Ngoài quyết định cưỡng chế 2008/QĐ-CCXP cũng có quyết định đính chính 4575/QĐ-ĐC-XPVPHC ngày 06/7/2020.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị H.**

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh trình bày:

Ngày 03/01/2020, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 35/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Lê Thị H** do có hành vi chiếm đất tại địa chỉ 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, với nội dung: *Buộc trả lại phần đất chiếm và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất (diện tích: 797,1m²).*

Ngày 16/3/2020, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 2008/QĐ-CCXP cưỡng chế thực hiện quyết định nêu trên.

Ngày 04/06/2020, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 3832/QĐ-ĐCXPVPHC đính chính Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 (đính chính phần căn cứ pháp lý của Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020). Ngày 06/7/2020, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 4575/QĐ-ĐCCCXP đính chính quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (đính chính phần căn cứ pháp lý của Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/03/2020).

Căn cứ ban hành quyết định số 35/2020/QĐ-KPHQ:

Theo Bản kê khai nhà cửa do ông Lê Văn Đây kê khai năm 1977 đối với căn nhà số 78/1 Quốc Lộ 13 (số mới 397 Đinh Bộ Lĩnh), Phường 26 thể hiện diện tích đất của khu nhà: 200m², diện tích xây cất: 73m²; chủ sở hữu đất là ông Lê Tấn Kiệt, chủ sở hữu nhà là ông Lê Văn Đây. Theo Tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, vị trí khu đất số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26 thuộc:

+ Một phần thửa số 90, tờ số 1 do ông Lê Văn Đây đăng ký chủ sử dụng ruộng đất tại Sổ đăng ký ruộng đất (diện tích: 3.020m², loại đất: T-Q);

+ Phần còn lại thuộc sông Bình Triệu. Theo Bản đồ địa giới hành chính lập năm 1982, vị trí khu đất nêu trên có một phần là nhà và dừa, phần còn lại là sông Bình Triệu (không có ranh rào bao quanh khu đất). Theo Tờ kê khai nộp thuế đất (áp dụng đối với hộ ở đô thị) do ông Lê Văn Đây kê khai năm 1993 đối với nhà số 78/1 Quốc Lộ 13 thể hiện: Tổng diện tích đất sử dụng: 2.500m² (trong đó: 1.500m² nhà ở, chuồng heo cột trâu, nhốt vịt + 1.000m² mé sông bị lở).

Theo Bản đồ địa chính Phường 26 lập năm 2002, vị trí nhà đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26 thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 31, diện tích đất: 1.886,1m² do ông Lê Văn Đây kê khai sử dụng (loại đất: ODT).

Trong quá trình sử dụng, bà **Lê Thị S** (là con của ông Lê Văn Đây) có hành vi san lấp sông Bình Triệu, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh đã ban hành:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3213/QĐ-UBND ngày 18/4/2008 đối với bà **Lê Thị S** do có hành vi san lấp rạch thoát nước công cộng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2915/QĐ-XPHC ngày 08/3/2011 đối với bà **Lê Thị S** do có hành vi đổ đất, đá xuống sông Bình Triệu làm cản trở dòng chảy vào tháng 01/2011.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5822/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 đối với bà **Lê Thị S** do có hành vi đổ đất, đá xuống sông Bình Triệu làm cản trở dòng chảy vào tháng 07/2012.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7496/QĐ-XPHC ngày 16/8/2013 đối với bà **Lê Thị S** do có hành vi san lấp kênh mương thoát nước trái quy định vào tháng 5/2003.

UBND quận Bình Thạnh đã tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định trên vào ngày 13/01/2014.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Lam An lập ngày 22/5/2019 (do người sử dụng đất nộp kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận): khu đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26 có diện tích khuôn viên 1886,7m² (thuộc một phần thửa 06, tờ số 31 – Bản đồ địa chính phường 26 lập năm 2002).

Ngày 07/8/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra việc sử dụng đất tại địa chỉ 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, ghi nhận: hiện trạng sử dụng đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh có diện tích lớn hơn so với khuôn viên đất thể hiện tại Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Lam An lập ngày 22/5/2019.

Theo Bản vẽ hiện trạng vị trí do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập ngày 02/01/2020: khuôn viên khu đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26 bao gồm phần đất diện tích 797,1m² theo bản đồ địa chính lập năm 2002 là sông Bình Triệu.

Theo Điều 10 Luật Đất đai năm 2013: “Căn cứ vào mục đích sử dụng, đất đai được phân loại như sau:

...2. Nhóm đất phi nông nghiệp bao gồm các loại đất sau đây:

a) Đất ở gồm đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị

...

i) Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng”.

Theo Điều 3, Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:

“+ Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Lấn đất là việc người đang sử dụng đất tự chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất.

2. Chiếm đất là việc sử dụng đất mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc việc sử dụng đất do được Nhà nước giao, cho thuê nhưng hết thời hạn giao, cho thuê đất không được Nhà nước gia hạn sử dụng mà không trả lại đất hoặc sử dụng đất khi chưa thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai

+ Điều 10. Lấn, chiếm đất

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi lấn, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất ở.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm đối với hành vi quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này;

b) Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm đối với hành vi quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này.”

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, việc gia đình bà **Lê Thị H** sử dụng phần đất 797,1m² (theo Bản đồ địa chính lập năm 2002 là sông Bình Triệu) được xác định là có hành vi chiếm đất. Chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Căn cứ Khoản 2 và Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Lê Thị H** do có hành vi chiếm đất tại địa chỉ 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, với nội dung:

“a) Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm

b) Buộc trả lại đất đã chiếm”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lê Thị S trình bày:

Đồng ý với khởi kiện, khởi kiện bổ sung của bà **Lê Thị H**.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 390/2021/HCST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử: không chấp nhận khởi kiện của bà H.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 184/2022/HCPT ngày 16/3/2022 Tòa án nhân dân cấp cao đã xử: hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 183/2024/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Áp dụng Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 38, 85, 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Khoản 2 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả; khoản 2, 5 Điều 10 Nghị định 104/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận khởi kiện của bà **Lê Thị H** yêu cầu hủy Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (được sửa đổi bởi Quyết định 3832/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 04/6/2020) và Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (được sửa đổi bởi Quyết định số 4575/QĐ-ĐCCCXP ngày 06/7/2020) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Không chấp nhận tuyên bố hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Lê Thị H** tại khu đất 397 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, là trái pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/6/2024, bà **Lê Thị H** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 09/7/2024, bà **Lê Thị S** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 07/8/2024, bà Sơn nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 11285/2024/TB-TA ngày 01/8/2024. Tuy nhiên đến ngày 21/8/2024, bà **Lê Thị S** mới nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị: Việc xác định **bà H** là người có hành vi vi phạm hành chính là không có căn cứ. Không có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở. Căn cứ ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính không đúng, vi phạm pháp luật. Không có cơ sở xác định hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Biện pháp khắc phục hậu quả không thể thực hiện được. Hành vi hành chính của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh tổ chức cưỡng chế Quyết định số 2008 ngày 16/3/2020 và Quyết định số 35 ngày 03/01/2020 là trái pháp luật. Người bị kiện không chứng minh được tính hợp pháp của Quyết định số 2008 ngày 16/3/2020 và Quyết định số 35 ngày 03/01/2020 và hành vi tổ chức cưỡng chế. Hội đồng xét xử sơ thẩm mềm hóa các vi phạm của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh khi

ban hành Quyết định số 2008 ngày 16/3/2020 và Quyết định số 35 ngày 03/01/2020, không xác định đúng bản chất sự việc. Hội đồng xét xử sơ thẩm vi phạm khoản 3 Điều 191 Luật tổ tụng hành chính. Quyết định số 2008 ngày 16/3/2020 và Quyết định số 35 ngày 03/01/2020 và hành vi tổ chức cưỡng chế gây thiệt hại cho **bà H**. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, sửa nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Sơn đồng ý với ý kiến của phía **bà H**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh khi ban hành Quyết định số 2008 ngày 16/3/2020 và Quyết định số 35 ngày 03/01/2020 và hành vi tổ chức cưỡng chế là có căn cứ pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, **bà H**, bà Sơn không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà **Lê Thị H** là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 09/7/2024, bà **Lê Thị S** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 07/8/2024, bà Sơn nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 11285/2024/TB-TA ngày 01/8/2024. Tuy nhiên đến ngày 21/8/2024, bà **Lê Thị S** mới nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Mặc dù việc nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm quá thời hạn, nhưng nội dung đơn kháng cáo của bà Sơn có cùng nội dung kháng cáo của **bà H**, không vượt quá phạm vi kháng cáo nên để giải quyết triệt để vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Sơn để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng thời xem xét nội dung kháng cáo của bà Sơn cùng với nội dung kháng cáo của **bà H** trong vụ án này.

[2]. Xét kháng cáo:

[2.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, căn cứ ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020: Căn cứ theo khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Luật XLVPHC), khoản 2 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

[2.2]. Về nội dung:

Đối với việc lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Luật XLVPHC), Người bị kiện cho rằng thời điểm **bà H** chiếm đất vào năm 2015 - 2016, nhưng không thể hiện tài liệu chứng cứ. Thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính là tháng 01/2020. Như vậy thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chiếm đất của bà **Lê Thị H** đã hết. Do đó, tuy có sai sót không thể hiện thông tin về thời điểm xảy ra hành vi vi phạm trong biên bản vi phạm hành chính, nhưng không làm thay đổi bản chất vụ việc vi phạm hành chính và cũng không ảnh hưởng đến biện pháp khắc phục hậu quả buộc trả lại đất đã chiếm (Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ không có quy định về việc nộp lại số lợi bất hợp pháp).

Đồng thời, tháng 12/2021, UBND quận Bình Thạnh đã tổ chức cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nêu tại Quyết định số 35/2020/QĐ-KPHQ và UBND đã gia cố bờ kè khu vực nêu trên.

Đối với phần diện tích đất của **bà H** bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, có bao gồm phần diện tích công trình xây dựng bị xử phạt của bà Sơn vào năm 2014:

Theo Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (trong lĩnh vực xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật) ngày 13/01/2014 đối với bà **Lê Thị S**, thể hiện phần diện tích bà Sơn xin giữ lại, tự thực hiện tháo dỡ có diện tích khoảng 80m² (vị trí sát công trình nhà ở gia đình bà Sơn, có 01 cây lớn). Tuy nhiên, sau đó, bà Sơn không chấp hành tự thực hiện tháo dỡ như cam kết năm 2014. Năm 2015, bà **Lê Thị H** tiếp tục có hành vi san lấp rạch, chiếm đất. Năm 2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với **bà H**. Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Lê Thị H** tại địa chỉ nêu trên. Tháng 12/2021, UBND quận Bình Thạnh đã thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Lê Thị H**. Phần diện tích cưỡng chế là 797,1m² bao gồm phần diện tích khoảng 80m² bà Sơn đã cam kết tự thực hiện tháo dỡ vào năm 2014 nhưng không thực hiện. Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh xử lý vi phạm hành chính đối với **bà H** theo Nghị định số

102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ (lĩnh vực quản lý đất đai) là đúng quy định.

Do vậy, có cơ sở xác định Quyết định 35/2020/QĐKPHQ (đã được sửa đổi bởi Quyết định số 3832/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 04/6/2020 - sửa đổi về căn cứ pháp lý ban hành quyết định) của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh là đúng. Sau khi buộc **bà H** phải chấp hành theo quy định trên, thì UBND quận Bình Thạnh cũng đã tổ chức cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nêu tại Quyết định số 35/2020/QĐ-KPHQ và UBND đã gia cố bờ kè khu vực nêu trên.

Căn cứ Điều 87 Luật XLVPHC, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020. Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định thời hạn chấp hành quyết định là 10 ngày, kể từ ngày **bà H** nhận quyết định. Do **bà H** nhận Quyết định 35/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả ngày 03/01/2020, đến ngày 17/01/2020 gia đình **bà H** (ông Lê Văn Canh biết thông tin quyết định từ **bà H**) khởi kiện Quyết định 35/2020/QĐ-KPHQ, nên **bà H** đã biết nội dung Quyết định 35/2020/QĐ-UBND và không chấp hành. Từ đó, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định cưỡng chế số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 là phù hợp với Điều 86 Luật XLVPHC ngày Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Do vậy, không có cơ sở hủy Quyết định cưỡng chế số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 (đã được sửa đổi bởi Quyết định 4575/QĐ-ĐC-XPVPHC ngày 06/7/2020 - sửa đổi về căn cứ pháp lý ban hành quyết định), của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh.

Căn cứ Điều 35 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh (người đã ra quyết định cưỡng chế) tổ chức cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Trong các ngày 07/4/2021, ngày 26/5/2021 và ngày 14/12/2020, phòng Quản lý đô thị quận Bình Thạnh đã tổ chức tiếp xúc bà **Lê Thị H** để vận động thực hiện Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 và Quyết định số 4575/QĐ-ĐCCCXP ngày 06/7/2020 của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh, cụ thể như sau:

- Tại buổi tiếp xúc ngày 07/4/2021, bà **Lê Thị H** có liên hệ Tổ công tác để làm việc theo nội dung Giấy mời số 316/GM-QLĐT ngày 05/4/2021 của Phòng Quản lý đô thị và đề nghị có sự tham gia của Luật sư. Tuy nhiên, **bà H** và ông **Phạm Văn H** (Luật sư) có giấy ủy quyền nhưng không đảm bảo nội dung liên quan đến Giấy mời số 316/GM-QLĐT ngày 05/4/2021, do đó không đủ điều kiện tham dự buổi làm việc. Tổ công tác đề nghị **bà H** làm việc liên quan đến việc thực hiện Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh. Tuy nhiên, bà **Lê Thị H** không đồng ý và không ký biên bản tiếp xúc.

- Tại buổi tiếp xúc ngày 26/5/2021, bà **Lê Thị H** không có mặt theo nội dung Giấy mời số 531/GM-QLĐT ngày 21/5/2021 của Phòng Quản lý đô thị và không thông tin lý do vắng mặt.

- Tại buổi tiếp xúc ngày 14/12/2021, bà **Lê Thị H** vắng mặt, ông **Phạm Văn H** (là người được ủy quyền) có ý kiến: vì lý do sức khỏe nên **bà H** không thể tham dự cuộc họp ngày hôm nay. Gia đình chấp hành các quyết định của pháp luật, tuy nhiên, khu đất số 397 là tài sản đồng thừa kế của các anh em trong gia đình **bà H**, do đó, đề nghị làm rõ trách nhiệm của các cá nhân có liên quan về việc thực hiện quyết định nêu trên. Hiện nay, Tòa án đang giải quyết, do đó, gia đình **bà H** kiến nghị tạm dừng thực hiện Quyết định chờ quyết định của Tòa án. Liên quan đến Quyết định xử lý vi phạm hành chính, đề nghị làm rõ nội dung biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 của Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh. Ý kiến của người chủ trì: Quyết định hành chính chỉ tạm hoãn khi có Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án theo quy định. Đề nghị ông Hưng - đại diện ủy quyền của bà **Lê Thị H** thông tin lại với gia đình **bà H** và đề nghị **bà H** tự thực hiện Quyết định của Chủ tịch UBND quận đối với khu đất tại số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26 quận Bình Thạnh trước ngày 21/12/2021.

Ngày 14/12/2021, UBND quận Bình Thạnh ban hành Thông báo số 745/TB-UBND-QLĐT yêu cầu bà **Lê Thị H** tự giác di dời người, tài sản, khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm, diện tích: 797,1m² (vị trí và diện tích đất được xác định theo Bản vẽ hiện trạng vị trí do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập ngày 02/01/2020) trước ngày 21/12/2021 (Thông báo nêu trên đã được giao cho **bà H** theo Biên bản giao nhận ngày 14/12/2021 của Phòng Quản lý đô thị).

Do bà **Lê Thị H** không chấp hành Thông báo nêu trên. Từ ngày 21/12/2021 đến ngày 05/01/2022, UBND quận Bình Thạnh đã tiến hành thực hiện cưỡng chế nạo vét, khôi phục phần diện tích sông Bình Triệu bị lấn chiếm phía sau khu đất số 397 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh.

Ngày 11/02/2022, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh có Thông báo số 26/TB-UBND-QLĐT đính chính Thông báo về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (do có sai sót về soạn thảo).

Ngày 04/3/2022, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh có Thông báo số 35/TB-UBND-QLĐT về việc yêu cầu bà **Lê Thị H** hoàn trả chi phí cưỡng chế và nhận lại tài sản cưỡng chế.

Do bà **Lê Thị H** không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nêu tại Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2023, căn cứ quy định tại Điều 85 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về Thi hành biện pháp khắc phục hậu quả; Khoản 1 Điều 86 về Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Điểm a khoản 1 Điều 87 về Thẩm quyền quyết định cưỡng chế, Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và tổ chức cưỡng chế, là đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện **bà H** bổ sung khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 35/TB-UBND-QLĐT ngày 04/3/2022 của UBND quận Bình

Thanh về việc yêu cầu **bà H** hoàn trả chi phí cưỡng chế và nhận lại tài sản của **bà H**. Xét nội dung của Thông báo này không liên quan đến nội dung quyết định cưỡng chế, hành vi cưỡng chế - bị kiện trong vụ án, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xét là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, phía người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà **Lê Thị H** và bà **Lê Thị S**, mỗi người phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà **Lê Thị H** được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà **Lê Thị H** và bà **Lê Thị S**;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 183/2024/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận khởi kiện của bà **Lê Thị H** yêu cầu hủy Quyết định số 35/QĐ-KPHQ ngày 03/01/2020 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (được sửa đổi bởi Quyết định 3832/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 04/6/2020) và Quyết định số 2008/QĐ-CCXP ngày 16/3/2020 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (được sửa đổi bởi Quyết định số 4575/QĐ-ĐCCCXP ngày 06/7/2020) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Không chấp nhận tuyên bố hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà **Lê Thị H** tại khu đất 397 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, là trái pháp luật.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm:

- Bà **Lê Thị H** được miễn.

- Bà **Lê Thị S** phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng; Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0041218 ngày 21/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Bà **Lê Thị S** đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt